

## TÌNH HÌNH NHIỄM SÁN DÂY Ở CHÓ NUÔI TẠI MỘT SỐ HUYỆN THUỘC TỈNH THÁI NGUYÊN

**Trương Thị Tính, Nguyễn Thị Bích Nga, Đỗ Thị Hà\***  
*Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật - ĐH Thái Nguyên*

### TÓM TẮT

Để xác định tình hình nhiễm sán dây ở chó nuôi tại tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi đã áp dụng phương pháp mổ khám phi toàn diện để mổ khám ngẫu nhiên 282 chó nuôi tại một số huyện, thành phố thuộc tỉnh Thái Nguyên (huyện Phú Bình, huyện Đồng Hỷ và thành phố Thái Nguyên). Kết quả cho thấy có 112/282 chó mổ khám nhiễm sán dây, chiếm tỷ lệ 39,72%, cường độ nhiễm tính chung là 2 – 116 sán/chó. Kiểm tra ngẫu nhiên phân của 947 chó nuôi tại tỉnh Thái Nguyên, có 364 chó nhiễm sán dây, chiếm tỷ lệ 38,44%. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy: giống chó, lứa tuổi và tình trạng vệ sinh thú y trong chăn nuôi có ảnh hưởng rõ rệt đến tỷ lệ nhiễm sán dây ở chó.  
**Từ khóa:** Chó; Thái Nguyên; tỷ lệ nhiễm; cường độ nhiễm; sán dây.

*Ngày nhận bài: 25/6/2020; Ngày hoàn thiện: 19/7/2020; Ngày đăng: 28/7/2020*

## PREVALENCE OF TAPEWORMS IN DOGS IN THAI NGUYEN PROVINCES

**Trương Thị Tính, Nguyễn Thị Bích Nga, Đỗ Thị Hà\***  
*TNU - College of Economics and Technology*

### ABSTRACT

To determine the situation of tapeworm infection in dogs in Thai Nguyen provinces, we have applied a non-comprehensive method of surgery to examine 282 dogs raised in districts, city in Thai Nguyen provinces (Phu Binh district, Dong Hy district, Thai Nguyen city). Results showed that there were 112/282 dogs infected with tapeworms, accounting for 39,72%, the infection intensity is generally 2 - 116 tapeworms/dog. Examination of feces of 947 dogs in Thai Nguyen provinces, with 364 dogs infected with tapeworms. Results also showed that age of dogs, species, method and veterinary hygiene status in animal husbandry have a clear influence on the prevalence of tapeworms infection in dogs.

**Keywords:** Dogs; Thai Nguyen; infection rate; intensity of infection; tapeworms.

*Received: 25/6/2020; Revised: 19/7/2020; Published: 28/7/2020*

\* Corresponding author. Email: tinhcdktkt@gmail.com

## 1. Đặt vấn đề

Trong vài năm gần đây, chó được nuôi ở tỉnh Thái Nguyên khá nhiều. Tuy nhiên việc phòng trị bệnh ký sinh trùng, trong đó có bệnh sán dây còn ít được chú ý.

Bệnh sán dây là một bệnh ký sinh trùng nguy hiểm. Khi ký sinh trong ống tiêu hóa, sán dây chiếm đoạt các chất dinh dưỡng làm cho chó gầy yếu, suy nhược. Các móc bám của sán tác động trong ruột của chó gây viêm xuất huyết, chó bị tiêu chảy, nặng sẽ kiệt sức và chết (Tô Du và Xuân Giao, 2006 [1]). Điều đáng quan tâm là một số loài sán dây ký sinh trên chó cũng là tác nhân gây bệnh cho người, các động vật nuôi khác và gây hậu quả nghiêm trọng (Bùi Quý Huy, 2006 [2]).

Do vậy, nghiên cứu về tình hình nhiễm sán dây ở chó tại tỉnh Thái Nguyên là rất cần thiết, làm cơ sở để xây dựng quy trình phòng trị bệnh có hiệu quả cao.

## 2. Vật liệu, nội dung, phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Vật liệu nghiên cứu

- Chó nuôi ở 3 huyện, thành phố của tỉnh Thái Nguyên: huyện Đồng Hỷ, huyện Phú Bình và một số phường thuộc thành phố Thái Nguyên.
- Mẫu phân mới thải của chó (xét nghiệm tìm đốt sán dây).
- Chó ở các lứa tuổi (mổ khám tìm sán dây).
- Kính hiển vi quang học có gắn máy ảnh, lamên, lam kính, các hoá chất và dụng cụ thí nghiệm khác.

### 2.2. Nội dung nghiên cứu

- Tỷ lệ và cường độ nhiễm sán dây ở chó qua mổ khám.
- Tỷ lệ nhiễm sán dây ở chó tại các địa phương (qua xét nghiệm phân).

- Tỷ lệ nhiễm sán dây theo giống chó (qua xét nghiệm phân).

- Tỷ lệ nhiễm sán dây theo tuổi chó (qua xét nghiệm phân).

- Tỷ lệ nhiễm sán dây theo tình trạng vệ sinh thú y (qua xét nghiệm phân).

### 2.3. Phương pháp nghiên cứu

- Mổ khám chó bằng phương pháp mổ khám phi toàn diện [3].

- Thu thập mẫu phân chó theo phương pháp lấy mẫu phân tầng.

- Xác định tỷ lệ nhiễm bằng phương pháp lắng cặn Benedek (1943).

## 3. Kết quả và thảo luận

### 3.1. Tỷ lệ và cường độ nhiễm sán dây ở chó (qua mổ khám)

Mổ khám không toàn diện cơ quan tiêu hóa của 282 chó tại 3 huyện, thành phố của tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi xác định được tỷ lệ và cường độ nhiễm sán dây của chó, kết quả được trình bày ở bảng 1.

Kết quả bảng 1 cho thấy:

Mổ khám 282 chó ở Thái Nguyên, có 112 chó nhiễm sán dây, tỷ lệ nhiễm là 39,72% (biến động từ 35,92% - 43,48%), cường độ nhiễm chung là 2 – 116 sán/ chó.

Kết quả này phản ánh tình hình nhiễm sán dây trên chó ở 3 huyện, thành phố tỉnh Thái Nguyên là khá phổ biến.

So sánh 3 huyện, thành phố được điều tra, chúng tôi thấy: chó ở huyện Phú Bình có tỷ lệ nhiễm sán dây cao nhất (43,48% và 3 – 116 sán/ chó), tiếp đó là huyện Đồng Hỷ (40,23% và 4 – 87 sán/ chó, thấp nhất là thành phố Thái Nguyên (35,92% và 2 – 51 sán/ chó).

**Bảng 1. Tỷ lệ và cường độ nhiễm sán dây ở chó (qua mổ khám)**

| Địa phương<br>(huyện, thành phố) | Số chó mổ khám<br>(con) | Số chó nhiễm<br>(con) | Tỷ lệ<br>(%) | Số sán dây/chó<br>(min ÷ max) |
|----------------------------------|-------------------------|-----------------------|--------------|-------------------------------|
| H. Đồng Hỷ                       | 87                      | 35                    | 40,23        | 4 – 87                        |
| H. Phú Bình                      | 92                      | 40                    | 43,48        | 3 – 116                       |
| TP. Thái Nguyên                  | 103                     | 37                    | 35,92        | 2 – 51                        |
| <b>Tính chung</b>                | <b>282</b>              | <b>112</b>            | <b>39,72</b> | <b>2 – 116</b>                |

### 3.2. Tỷ lệ nhiễm sán dây ở chó tại một số địa phương (qua xét nghiệm phân)

Kết quả bảng 2 cho thấy: Chó nuôi tại 3 huyện/ thành phố của tỉnh Thái Nguyên có tỷ lệ nhiễm sán dây khá cao (38,44%). Trong đó, tỷ lệ chó nhiễm sán dây ở huyện Phú Bình là cao nhất (44,13%, biến động từ 35,53% - 50,85%); tiếp theo là huyện Đồng Hỷ (41,29%, biến động từ 39,53% - 43,08%) và thấp nhất là thành phố Thái Nguyên (30,12%, biến động từ 27,54% - 34,21%).

Như vậy, tỷ lệ nhiễm sán dây ở chó qua xét nghiệm phân tương đối phù hợp với tỷ lệ nhiễm qua mổ khám.

Theo chúng tôi, nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau về tỷ lệ nhiễm sán dây ở chó giữa các địa phương là do đặc điểm kinh tế xã hội của 3 huyện, thành phố nghiên cứu có những nét riêng.

Nhìn chung, các xã ở huyện Phú Bình, Đồng Hỷ xa khu vực trung tâm tỉnh, điều kiện kinh tế còn khó khăn, các hộ gia đình chăn nuôi chó chủ yếu theo phương thức thả rông, công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh phòng bệnh kém, chế độ kiểm soát giết mổ lỏng lẻo

nên cơ hội chó ăn phải phũ tạng gia súc chứa nang sán tăng, do đó tỷ lệ nhiễm sán dây cao (43,48% và 40,23%).

Ngược lại, ở thành phố Thái Nguyên số chó nuôi nhốt nhiều hơn, điều kiện vệ sinh thú y, chăm sóc, nuôi dưỡng tốt hơn, cơ hội tiếp xúc với mầm bệnh giảm, do đó tỷ lệ chó nhiễm sán dây ở thành phố Thái Nguyên thấp (35,92%).

Theo Đỗ Dương Thái và Trịnh Văn Thịnh (1978) [4], chó nhiễm sán dây loài *Dipylidium canium* do ăn phải các ký chủ trung gian sống trên mình chó như bọ, rận. Chó nhiễm sán dây loài *Taenia hydatigena* do ăn phũ tạng loài nhai lại hay lợn chứa ấu trùng *Cysticercus tenuicollis*.

Từ kết quả nghiên cứu chúng tôi khuyến cáo, để giảm tỷ lệ chó mắc sán dây, ngoài công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh phòng bệnh, thì việc kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y tại các lò mổ, điểm giết mổ, cơ sở chế biến, bảo quản, kinh doanh, vận chuyển các sản phẩm động vật cũng phải tăng cường, nhằm phát hiện và tiêu diệt ấu trùng sán dây trên bề mặt các khí quan trong xoang bụng trâu, bò, dê, lợn...

**Bảng 2.** Tỷ lệ nhiễm sán dây ở chó (qua xét nghiệm phân)

| Địa phương             | Số mẫu kiểm tra (mẫu) | Số mẫu nhiễm (mẫu) | Tỷ lệ (%)    |
|------------------------|-----------------------|--------------------|--------------|
| <b>H. Đồng Hỷ</b>      | <b>310</b>            | <b>128</b>         | <b>41,29</b> |
| Xã Cây Thị             | 86                    | 34                 | 39,53        |
| Xã Hợp Tiến            | 65                    | 28                 | 43,08        |
| Xã Khe Mo              | 97                    | 41                 | 42,27        |
| TT. Trại Cau           | 62                    | 25                 | 40,32        |
| <b>H. Phú Bình</b>     | <b>315</b>            | <b>139</b>         | <b>44,13</b> |
| TT. Úc Sơn             | 76                    | 27                 | 35,53        |
| Xã Bàn Đạt             | 59                    | 30                 | 50,85        |
| Xã Bảo lý              | 83                    | 42                 | 50,60        |
| Xã Nga My              | 97                    | 40                 | 41,24        |
| <b>TP. Thái Nguyên</b> | <b>322</b>            | <b>97</b>          | <b>30,12</b> |
| P. Quang Vinh          | 69                    | 19                 | 27,54        |
| P. Quang Trung         | 76                    | 26                 | 34,21        |
| P. Thịnh Đán           | 82                    | 24                 | 29,27        |
| P. Tân Thịnh           | 95                    | 28                 | 29,47        |
| <b>Tính chung</b>      | <b>947</b>            | <b>364</b>         | <b>38,44</b> |

### 3.3. Tỷ lệ nhiễm sán dây theo giống chó (qua xét nghiệm phân)

Kết quả bảng 3 cho thấy: các giống chó khác nhau đều bị nhiễm bệnh sán dây với tỷ lệ khác nhau. Tỷ lệ nhiễm cao nhất là chó nội (56,73%), tiếp đến là chó lai (43,26%), thấp nhất là chó ngoại (11,19%).

Tỷ lệ nhiễm này khác nhau giữa các giống chó, theo chúng tôi có liên quan đến chế độ chăm sóc, phòng trừ bệnh: Chó ngoại giá thành cao nên thường được nuôi, chăm sóc, khám chữa bệnh rất cẩn thận, khả năng tiếp xúc với mầm bệnh và ký chủ trung gian mang ấu trùng sán dây ít, do đó tỷ lệ nhiễm sán dây thấp.

Ngược lại, giống chó nội và chó lai thường nuôi thả tự do, thời gian tiếp xúc với mầm bệnh nhiều nên tỷ lệ nhiễm sán dây cao.

### 3.4. Tỷ lệ nhiễm sán dây theo tuổi chó (qua xét nghiệm phân)

Kết quả bảng 4 cho thấy: Chó ở các giai đoạn tuổi khác nhau có tỷ lệ nhiễm khác nhau. Chó 2 – 6 tháng tuổi và chó 6 – 12 tháng tuổi có tỷ lệ nhiễm sán dây cao nhất (51,33% và 46,67%); tiếp đến là chó trên 12 tháng tuổi (32,46%); thấp nhất ở chó dưới 2 tháng tuổi (24,51%).

**Bảng 3.** Tỷ lệ nhiễm sán dây theo giống chó (qua xét nghiệm phân)

| Giống chó         | Số mẫu kiểm tra (mẫu) | Số mẫu nhiễm (mẫu) | Tỷ lệ (%)    |
|-------------------|-----------------------|--------------------|--------------|
| Chó nội           | 342                   | 194                | 56,73        |
| Chó lai           | 319                   | 138                | 43,26        |
| Chó ngoại         | 286                   | 32                 | 11,19        |
| <b>Tính chung</b> | <b>947</b>            | <b>364</b>         | <b>38,44</b> |

**Bảng 4.** Tỷ lệ nhiễm sán dây theo tuổi chó (qua xét nghiệm phân)

| Lứa tuổi chó (tháng) | Số mẫu kiểm tra (mẫu) | Số mẫu nhiễm (mẫu) | Tỷ lệ (%)    |
|----------------------|-----------------------|--------------------|--------------|
| ≤ 2                  | 253                   | 62                 | 24,51        |
| > 2 – 6              | 226                   | 116                | 51,33        |
| > 6 – 12             | 240                   | 112                | 46,67        |
| > 12                 | 228                   | 74                 | 32,46        |
| <b>Tính chung</b>    | <b>947</b>            | <b>364</b>         | <b>38,44</b> |

### 3.5. Tỷ lệ nhiễm sán dây theo tình trạng vệ sinh thú y (qua xét nghiệm phân)

**Bảng 5.** Tỷ lệ nhiễm sán dây theo tình trạng vệ sinh thú y (qua xét nghiệm phân)

| Tình trạng vệ sinh thú y | Số mẫu kiểm tra (mẫu) | Số mẫu nhiễm (mẫu) | Tỷ lệ (%)    |
|--------------------------|-----------------------|--------------------|--------------|
| Tốt                      | 281                   | 28                 | 9,96         |
| Trung bình               | 367                   | 125                | 34,06        |
| Kém                      | 299                   | 211                | 70,57        |
| <b>Tính chung</b>        | <b>947</b>            | <b>364</b>         | <b>38,44</b> |

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với nghiên cứu của Lê Hữu Nghi, Nguyễn Văn Duệ (2000) [5], Nguyễn Hữu Hưng và Cao Thanh Bình (2009) [6]: chó nhiễm sán dây rất sớm, giai đoạn sơ sinh đến một năm tuổi đã nhiễm với tỷ lệ cao.

Sự khác nhau về tỷ lệ nhiễm sán dây ở các lứa tuổi chó được chúng tôi giải thích như sau: Ở lứa tuổi ≤ 2 tháng, chó còn trong giai đoạn bú sữa mẹ, cơ hội tiếp xúc với môi trường sống chưa nhiều nên tỷ lệ nhiễm thấp.

Ở lứa tuổi > 2 – 6 tháng, chó đã tách mẹ hoàn toàn, lúc này cơ thể đang trong giai đoạn sinh trưởng mạnh, nhu cầu thức ăn, nước uống cao, cơ hội tiếp xúc với mầm bệnh nhiều nên tỷ lệ nhiễm sán dây cao nhất.

Chó từ 6 tháng tuổi trở lên, hệ thống thần kinh và cơ quan miễn dịch đã hoàn thiện, sức đề kháng cao hơn nên tính cảm thụ với bệnh thấp hơn.

Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi khuyến cáo, người chăn nuôi cần quan tâm đến việc vệ sinh thú y trong chăn nuôi, chăm sóc, nuôi dưỡng chó tốt để nâng cao sức đề kháng, giảm khả năng mắc bệnh, đặc biệt là chó giai đoạn 2 – 6 tháng tuổi.

Từ kết quả ở bảng 5 cho thấy: Tình trạng vệ sinh thú y khác nhau thì tỷ lệ nhiễm sán dây ở chó cũng khác nhau.

Trong tổng số 947 mẫu phân chó kiểm tra, có 364 mẫu nhiễm sán dây, tỷ lệ nhiễm là 38,44%; biến động từ 9,96% - 70,57%, phụ thuộc vào các mức độ vệ sinh thú y chăn nuôi.

Kết quả này cho thấy, người chăn nuôi cần quan tâm hơn nữa đến vấn đề vệ sinh thú y trong chăn nuôi chó và trong quá trình giết mổ gia súc để hạn chế tỷ lệ nhiễm sán dây.

#### 4. Kết luận

- Tỷ lệ nhiễm sán dây ở chó qua xét nghiệm phân là 38,44%, qua mổ khám là 39,72%, cường độ nhiễm dao động từ 2 – 116 sán/chó.

- Các giống chó khác nhau có tỷ lệ nhiễm sán dây khác nhau: Chó nội có tỷ lệ nhiễm sán dây cao nhất, tiếp đó là chó lai và thấp nhất là chó ngoại.

- Chó trong thời gian bú sữa mẹ tỷ lệ nhiễm sán dây thấp. Tỷ lệ nhiễm sán dây cao nhất ở chó 2 – 6 tháng tuổi, sau đó tỷ lệ nhiễm sán dây có xu hướng giảm dần theo tuổi chó.

- Giống chó nội nhiễm sán nhiều và nặng hơn chó lai, chó ngoại.

- Chó nuôi trong tình trạng vệ sinh thú y kém có tỷ lệ nhiễm sán dây cao hơn rất rõ rệt so với chó nuôi trong tình trạng vệ sinh thú y tốt.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. D. To, and G. Xuan, *Pet raising manual, prevention and treatment of common dog and cat diseases*. Social labour publishing house, 2006, pp. 69-72.
- [2]. Q. H. Bui, *Preventing transmission of parasitic diseases from animals to human*. Agricultural Publishing house, Hanoi, 2006, pp. 123-127.
- [3]. K. I. Skrjabin, and A. M. Petrov, *Principles of veterinary nematode subjects*. Science and Technology Publishing House, 1963, pp. 102-104.
- [4]. D. T. Do, and V. T. Trinh, *Research on parasites in Vietnam*, vol. 2, Science and Technology publishing house, Hanoi, 1978, pp. 36, 58-61, 218-226.
- [5]. H. N. Le, and V. D. Nguyen, "Current situation and efficacy of common drugs against Helminthic infections in dog in Hue city," *Journal of Veterinary Science and Technology*, vol. XII, no. 4, pp. 58-62, 2000.
- [6]. H. H. Nguyen, and T. B. Cao, "Current situation and efficacy of common drugs against Helminthic infections in dog in Can Tho city," *Journal of Veterinary Science and Technology*, vol. XVI, no. 4, p. 66, 2009.